

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 656 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ
nước ngoài giai đoạn 2014 – 2017**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 40/2013/QĐ-TTg ngày 10/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2014 – 2017 của tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban công tác phi chính phủ nước ngoài; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN;
- Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan TW đóng tại địa phương;
- Lưu: VT, NV1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiến

CHƯƠNG TRÌNH

**Xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài
giai đoạn 2014 – 2017 của tỉnh Lâm Đồng**
(Ban hành theo Quyết định số 656/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 1 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Phần I

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ
PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG**

I. Cơ sở xây dựng và định hướng nội dung chương trình

Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2014 – 2017 của tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Chương trình), được xây dựng trên cơ sở tham chiếu các văn bản:

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

- Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 – 2017.

II. Mục tiêu của chương trình

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường huy động, khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (sau đây viết tắt là PCPNN), góp phần giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác giữa tỉnh Lâm Đồng với các tổ chức PCPNN đã và đang hoạt động tại tỉnh Lâm Đồng, mở rộng quan hệ với các tổ chức PCPNN có tiềm năng;

- Duy trì và nâng cao giá trị viện trợ của các tổ chức PCPNN, gắn với nâng cao hiệu quả của viện trợ PCPNN thông qua việc tăng cường giám sát, đánh giá, nâng cao năng lực hợp tác với các tổ chức PCPNN;

- Xây dựng môi trường pháp lý phù hợp và thuận lợi cho hoạt động viện trợ của các tổ chức PCPNN, nâng cao tính chủ động của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, địa phương, cá nhân, tổ chức của tỉnh Lâm Đồng trong quan hệ với các tổ chức PCPNN.

III. Nội dung chương trình

1. Định hướng chung

Viện trợ của các tổ chức PCPNN cần phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng, hỗ trợ cho những nỗ lực giảm nghèo và phát triển bền vững của tỉnh Lâm Đồng.

2. Định hướng theo lĩnh vực

Định hướng theo những lĩnh vực mà các tổ chức PCPNN có lợi thế và được tỉnh Lâm Đồng ưu tiên kêu gọi viện trợ.

a) Nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn:

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm: đào tạo, tập huấn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm.

- Hỗ trợ cơ sở hạ tầng: phát triển hạ tầng sản xuất quy mô nhỏ như các công trình thủy lợi, kênh mương, trạm bơm, đường nội thôn, đường liên thôn...;

- Xây dựng mô hình nông thôn mới; phát triển ngành, nghề, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp;

- Phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm;

- Nghiên cứu khoa học trong nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Y tế:

- Đào tạo cán bộ y tế: hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước;

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: nâng cấp, xây dựng, cung cấp trang thiết bị, chuyên giao công nghệ... cho các trạm y tế cấp xã, trung tâm y tế huyện và bệnh viện tuyến tỉnh;

- Hỗ trợ khám, chữa bệnh miễn phí cho các đối tượng là gia đình đặc biệt khó khăn, người đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em, phụ nữ...;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình quốc gia về phòng chống sốt rét, lao phổi, chống phong, sốt xuất huyết, nước sạch và vệ sinh môi trường...;

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS; phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa; tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn...;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, các bệnh truyền nhiễm;

- Hỗ trợ xây dựng các trung tâm kiểm soát dịch bệnh;

- Các hoạt động dân số như: kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản...

c) Giáo dục và đào tạo:

- Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở tại các thôn, xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục: hỗ trợ xây dựng các điểm trường, phân trường của trường mầm non, tiểu học tại các thôn, xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; xây dựng các hạng mục thiết yếu đạt chất lượng phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế (nhà công năng, nhà vệ sinh...) trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên tình nguyện các chuyên ngành cho các trường đào tạo chuyên sâu, các trường phổ thông;

- Cung cấp học bổng đào tạo trong và ngoài nước;

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, ưu tiên tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

d) Đào tạo, dạy nghề và hướng nghiệp:

- Xây dựng chương trình đào tạo, dạy nghề phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình dạy nghề hiệu quả;

- Phát triển cơ sở vật chất cho đào tạo và dạy nghề: xây dựng cơ sở và cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề;

- Cung cấp bổ sung chuyên gia và giáo viên dạy nghề có chuyên môn cao;

- Đào tạo, dạy nghề gắn với việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số.

đ) Giải quyết các vấn đề xã hội:

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ em mồ côi, khuyết tật, lang thang;

- Xóa nhà tạm cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ưu tiên tại các thôn, xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho các nạn nhân khi bị buôn bán trở về;

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông.

e) Môi trường:

- Bảo vệ môi trường: khuyến khích các dự án nhằm bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên (trồng và bảo vệ rừng, đặc biệt là trong rừng phòng hộ, vệ sinh môi trường...);

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết hại các loài động vật hoang dã;

- Bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học.

g) Khắc phục hậu quả chiến tranh:

- Xử lý vật liệu chưa nổ;

- Xử lý chất độc hóa học tồn lưu sau chiến tranh;

- Hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin, nạn nhân bom mìn và vật liệu chưa nổ;

- Giáo dục phòng, tránh tai nạn bom, mìn;
- Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và tái định cư tại các vùng bị ô nhiễm bởi vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học tồn lưu.

h) Phòng, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp:

- Phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, hệ thống nhà chống lũ, đào tạo kỹ thuật ứng phó khi xảy ra thiên tai...;

- Cứu trợ khẩn cấp (cung cấp thuốc men, lương thực, nhà ở) khi xảy ra thiên tai, tái thiết cơ sở hạ tầng và phục hồi sản xuất.

i) Văn hóa, thể thao:

- Trao đổi văn hóa, thể thao; đào tạo huấn luyện viên, vận động viên;
- Tuyên truyền giá trị văn hóa và bảo vệ văn hóa phi vật thể, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa.

k) Ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Khuyến khích các dự án nhằm ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;

- Giảm nhẹ cường độ phát thải khí nhà kính;
- Kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường và suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái;

- Nâng cao chất lượng môi trường sống, đa dạng sinh học và đạt các chỉ tiêu về môi trường;

- Quản lý tài nguyên thiên nhiên: khuyến khích các dự án nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng theo hướng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng.

3. Định hướng theo địa bàn

Tỉnh Lâm Đồng định hướng theo địa bàn cho viện trợ PCPNN nhằm ưu tiên các thôn, xã vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Nội dung ưu tiên cụ thể cần được xác định dựa trên nhu cầu bức thiết thực tế của người dân.

Phần II

BIỆN PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Các biện pháp thực hiện

1. Ban hành Danh mục hồ sơ dự án vận động viện trợ PCPNN của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2014 – 2017 (*dính kèm*);

2. Tăng cường hợp tác, cung cấp thông tin nhằm giới thiệu các nhu cầu của tỉnh Lâm Đồng với các tổ chức PCPNN và các tổ chức tài trợ, hướng viện trợ vào các lĩnh vực và địa bàn ưu tiên:

- Kịp thời nắm bắt nhu cầu thực tế từ các ngành, địa phương làm cơ sở để đưa vào Danh mục hồ sơ dự án vận động viện trợ PCPNN của tỉnh Lâm Đồng từng năm và đưa thông tin lên mạng internet; tổ chức các hình thức gặp

gỡ, trao đổi phù hợp, thiết thực để tăng cường hợp tác với các tổ chức PCPNN;

- Tổ chức các đoàn ra nước ngoài nhằm tìm hiểu trực tiếp về tổ chức, phương thức hoạt động của các tổ chức PCPNN, tổ chức các hội thảo về tình Lâm Đồng ở nước ngoài; tăng cường hợp tác với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài trong công tác vận động viện trợ PCPNN;

- Tăng cường công tác phối hợp, thông tin với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam để kịp thời nắm bắt thông tin của các tổ chức PCPNN phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình nhu cầu thực tế của tỉnh Lâm Đồng;

- Tăng cường hợp tác và phối hợp với các tổ chức PCPNN đã và đang triển khai dự án trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn của các tổ chức này tại tỉnh Lâm Đồng; xây dựng cơ chế hợp tác với các tổ chức PCPNN và các cơ quan hợp tác phát triển song phương và đa phương; đồng thời, thông qua đó để vận động các tổ chức PCPNN đến triển khai các chương trình hoạt động tại tỉnh Lâm Đồng.

3. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng viện trợ:

- Nâng cao khả năng phối hợp giữa đơn vị thụ hưởng, ban quản lý dự án, đơn vị chủ quản và các cơ quan chuyên môn của tỉnh để kịp thời rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình sử dụng viện trợ có hiệu quả hoặc kịp thời chấn chỉnh các hoạt động chưa phù hợp của các dự án trên phạm vi toàn tỉnh Lâm Đồng;

- Tăng cường công tác thông tin và tuyên truyền về ý nghĩa của nguồn viện trợ PCPNN, mô hình dự án hiệu quả, các bài học và kinh nghiệm thiết thực cho các tổ chức tài trợ, các cơ quan chuyên môn, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, các cán bộ cấp xã, huyện và người dân trong vùng dự án;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng, các tổ chức thành viên và cộng đồng dân cư chủ động tăng cường sự tham gia giám sát việc triển khai, quản lý và sử dụng các dự án viện trợ PCPNN.

4. Tăng cường nguồn nhân lực trong công tác PCPNN:

- Tiếp tục đào tạo bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác PCPNN chuyên trách trong bộ máy cơ quan Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và cán bộ kiêm nhiệm trong các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện về các kỹ năng xây dựng, vận động, quan hệ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án PCPNN và về các quy định liên quan của Nhà nước, của tỉnh Lâm Đồng;

- củng cố chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Công tác PCPNN tỉnh Lâm Đồng;

- củng cố và tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến công tác PCPNN: Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính; đảm bảo có cán bộ chuyên trách, được đào tạo cơ bản và phù hợp,

đủ điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện công tác vận động, quản lý, giám sát và sử dụng các nguồn viện trợ.

II. Tổ chức thực hiện

1. Ban công tác PCPNN tỉnh có trách nhiệm tham mưu, đề xuất, kiến nghị thực hiện chương trình này; điều chỉnh, bổ sung chương trình cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối thực hiện công tác vận động viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, tập hợp, cung cấp thông tin về công tác vận động viện trợ của tỉnh, về hoạt động của các tổ chức PCPNN cho các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, địa phương khi có nhu cầu và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

Trên cơ sở Chương trình và nhu cầu của các đơn vị, địa phương, Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm xây dựng và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh các lĩnh vực ưu tiên trong vận động viện trợ PCPNN.

3. Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu thực tế để chủ động xây dựng hồ sơ dự án vận động viện trợ PCPNN; tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương để nắm tình hình thực tế về nhu cầu vận động viện trợ PCPNN;

4. Ngân sách cho việc xây dựng và triển khai Chương trình được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh Lâm Đồng.

5. Trong quá trình thực hiện Chương trình này, các vấn đề phát sinh, chưa phù hợp sẽ được xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung. / *mm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



mm
Nguyễn Xuân Tiến

**DANH MỤC DỰ ÁN VÀN ĐỘNG VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI TỈNH LÂM ĐỒNG
GIAI ĐOẠN 2014 - 2017**

(Kèm theo Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng)



Stt	Tên dự án/khoản viện trợ phi dự án	Đơn vị tiếp nhận và thực hiện dự án	Địa điểm dự án	Mục tiêu dự án	Mô tả khái quát hiện trạng của dự án	Đối tượng thụ hưởng	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)			Thời gian thực hiện
							Tổng	Vốn viện trợ	Vốn đối ứng	
I Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn										
1	Cấp nước tập trung khu vực xã Phước Cát 2	UBND huyện Cát Tiên	Buôn Bù Khiêu, thôn Phước Sơn, xã Phước Cát 2	Xây dựng giếng khoan tại buôn Bù Khiêu gồm cụm đầu mối và hệ thống cấp nước.	- Chưa có công trình nước tự chảy hợp vệ sinh, nhu cầu sử dụng nước giếng cao nhưng chưa có đủ và nếu có thì xuống cấp. - Người dân tham gia xây dựng đào mương lắp đặt đường ống dẫn nước vào từng hộ	buôn Bù Khiêu có: 78 dân/16 hộ gia đình.	800	796	5	2013-2014
2	Hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ dân vùng khó khăn thôn 3 và 4 xã Phước Cát 2	UBND huyện Cát Tiên	thôn 3 và 4 xã Phước Cát 2	Nâng cao kỹ năng và xây dựng tập quán thâm canh cây trồng (điều và lúa nước) cho các hộ khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại thôn 3 và 4.	'- thôn 3 và 4 có hệ thống giao thông rất khó khăn cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt. - Trình độ sản xuất còn hạn chế	Dân cư của thôn 3 và 4 xã Phước Cát 2	1,263	1,263	0	2013-2014
3	Cấp nước tập trung khu vực Đồng Nai Thượng.	UBND huyện Cát Tiên	thôn Bù Gia Rá, xã Đồng Nai Thượng	Xây dựng giếng khoan tại thôn Bù Gia Rá, hệ thống gồm cụm đầu mối và hệ thống cấp nước.	Có 45/69 hộ hiện đang sử dụng nước giếng.	thôn Bù Gia Rá: 365 dân/69 hộ gia đình	1,000	996	5	2013-2014
4	Xây dựng kênh mương nội đồng xã Quảng Ngãi	UBND huyện Cát Tiên	thôn 1, xã Quảng Ngãi	Kiên cố hóa 745 mét kênh mương tại thôn 1 xã Quảng Ngãi.	Dân cư chủ yếu là người dân tộc thiểu số sống bằng trồng bắp và chăn nuôi gia súc.	Nông dân xã Quảng Ngãi	1,116	1,060	56	2013-2014
5	Xây dựng kênh mương nội đồng khu vực thị trấn Đồng Nai	UBND huyện Cát Tiên	thị trấn Đồng Nai	Kiên cố hóa 1,6 km kênh mương nội đồng khu 1, 2, 4, 5, 7, 8 và 9 của thị trấn.		Nông dân thị trấn Đồng Nai	2,410	2,290	120	2013-2014
6	Đường giao thông nông thôn	UBND huyện Đơn Dương	Thôn 2 - xã Đa Ròn	Xây dựng đường giao thông nông thôn bằng bê tông xi măng dài 1,4 km giúp cho người dân ổn định đời sống và canh tác.	Dân cư chủ yếu là người dân tộc thiểu số sống bằng trồng bắp và chăn nuôi gia súc. Thôn 2 cách trung tâm xã 4 km ở phía Tây Nam	'1098 dân/240 hộ.	3,020	2,520	500	2013-2014

Stt	Tên dự án/khoản viện trợ phi dự án	Cơ quan tiếp nhận và thực hiện dự án	Địa điểm dự án	Mục tiêu dự án	Mô tả khái quát hiện trạng của dự án	Đối tượng thụ hưởng	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)			Thời gian thực hiện
							Tổng	Vốn viện trợ	Vốn đối ứng	
7	Cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số	UBND huyện Đơn Dương	Thôn M'Răng, xã Lạc Lâm	Xây dựng đường giao thông nông thôn bằng bê tông xi măng và mương thoát nước dài 1 km.	Đường từ QL 27 vào thôn có 1 km nhưng hư hỏng, lấy lợi thường xuyên. Hệ thống mương thoát dọc đường bị bồi lấp.	520 dân/ 87 hộ	2,120	1,800	320	2013-2014
8	Cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số	UBND huyện Đơn Dương	Thôn B'Kan, xã Lạc Xuân	Xây dựng đường giao thông nông thôn bằng bê tông xi măng dài 1,6 km.	Đường giao thông đi lại hư hỏng, lấy lợi thường xuyên. Hệ thống mương thoát dọc đường bị bồi lấp.	619 dân/ 120 hộ	3,150	2,800	350	2013-2014
9	Xây dựng đường giao thông liên thôn	UBND huyện Bảo Lâm	Thôn 1 - 2, xã Lộc Phú	Xây dựng đường giao thông nông thôn khu dân cư thôn 1 đi thôn 2 với tuyến đường có chiều dài 700 m.	Mặt đường gồ ghề, nhiều ổ gà, độ dốc lớn, không có mương thoát nước,...	Khoảng 300 hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số	1,698	1,400	298	2013-2014
10	Xây dựng đường giao thông nông thôn khu dân cư thôn 1	UBND huyện Bảo Lâm	Thôn 1, xã Lộc Phú	Xây dựng đường giao thông nông thôn khu dân cư thôn 1 với tuyến đường có chiều dài 3.000,75 m.	Mặt đường gồ ghề, nhiều ổ gà, độ dốc lớn, không có mương thoát nước,...	Khoảng 500 hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số	7,301	6,356	945	2013-2014
11	Xây dựng đường giao thông nông thôn	UBND huyện Bảo Lâm	Thôn 4, xã Lộc Phú	Xây dựng đường giao thông nông thôn khu dân cư thôn 4 với tuyến đường có chiều dài 1860 m	Mặt đường gồ ghề, nhiều ổ gà, độ dốc lớn, không có mương thoát nước,...	Khoảng 300 hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số	4,795	4,200	595	2013-2014
12	Đầu tư xây dựng đường ống dẫn nước hồ chứa nước Xuân Sơn	UBND Tp. Đà Lạt	thôn Xuân Sơn, xã Xuân Trường	Đầu tư hệ thống đường ống nước phục vụ sản xuất cho 150 ha đất canh tác nông nghiệp.	Chưa có hệ thống nước tưới chủ động phục vụ cho khu vực đất canh tác nông nghiệp của người dân.	Người dân thôn Xuân Sơn	10,900	4,200	6,700	2013-2014
13	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nông thôn	UBND Tp. Đà Lạt	Tổ 18, thôn 6, xã Tà Nung	Xây dựng đường GTNT dài 467,7 m theo tiêu chuẩn đường cấp 4 tỉnh miền núi.	Hiện trạng: đường đất, bị xói mòn, gồ ghề, trơn trượt... đặc biệt là mùa mưa, khó khăn cho bà con trong sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp.	1.126 nhân khẩu/241 hộ gia đình (60% là đồng bào dân tộc thiểu số)	800	700	100	2013-2014
14	Đường giao thông nông thôn	UBND huyện Lâm Hà	Tổ dân phố Ry Ong Sre, thị trấn Đình Văn	Xây dựng đường giao thông nông thôn tiêu chuẩn loại A, chiều dài: 1.850 m.	Hiện trạng đường là đường đất, lấy lợi vào mùa mưa.	Người dân của khu vực thị trấn	3,250	3,250	0	2013-2014
15	Xây dựng Hội trường thôn 3, xã Tà Nung	UBND Tp. Đà Lạt	Tổ 2 - thôn 3 xã Tà Nung	Xây dựng Hội trường thôn với quy mô 100 chỗ ngồi.	Hội trường cũ xây dựng từ năm 2005 đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn.	490 nhân khẩu/102 hộ dân (90% là đồng bào dân tộc)	400	300	100	2013-2014

Stt	Tên dự án/khoản viện trợ phi dự án	Cơ quan tiếp nhận và thực hiện dự án	Địa điểm dự án	Mục tiêu dự án	Mô tả khái quát hiện trạng của dự án	Đối tượng thụ hưởng	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)			Thời gian thực hiện
							Tổng	Vốn viện trợ	Vốn đối ứng	
16	Dự án nước sinh hoạt hợp vệ sinh xã Bình Thạnh	Hội chữ thập đỏ tỉnh Lâm Đồng	xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng	- Xây dựng nhà máy nước, giếng khoan và hệ thống cấp nước. - Khoan giếng nước gồm: 2 giếng. - Lắp đặt hệ thống bơm gồm: 2 bơm chìm 9,5KW. - Xây dựng đường điện 3 pha. - Xây dựng hệ thống đường ống dẫn nước đến từng hộ dân trong vùng dự án. - Lắp đặt hệ thống đồng hồ nước cho từng hộ dân.	Nguồn nước sinh hoạt hiện không đảm bảo vệ sinh, người dân có tỷ lệ mắc các bệnh về mắt, da liễu,...cao do sử dụng nước sinh hoạt không đạt tiêu chuẩn.	7572 nhân khẩu/1618 hộ	5,900	3,950	1,950	04 tháng
17	Đường giao thông nông thôn	UBND huyện Đức Trọng	thôn Đà R. Giếng xã Đà Loan	Xây dựng, nâng cấp đường giao thông nông với chiều dài 5.000 m.		Người dân trong thôn Đà R. Giếng	1,500	1,500	0	2013-2014
18	Đường vào Phần hiệu trường tiểu học Lộc Nga 1	UBND TP. Bảo Lộc	xã Lộc Nga	Xây dựng nâng cấp đường GT nông thôn với chiều dài 377 m.	Hiện trạng đường là đường đất, lấy lợi vào mùa mưa.	Người dân trong xã và học sinh tiểu học	1,688	1,520	168	2013-2014
19	Đường giao thông nông thôn	UBND TP. Bảo Lộc	thôn Đa Nghịch, xã Lộc Châu	Cải thiện hệ thống giao thông khu vực, xây dựng đường giao thông nông thôn có chiều dài 1.020 m.	Hiện trạng đường hiện là đường đất.	Người dân của xã Lộc Châu	1,900	1,700	200	2013-2014
20	Đường giao thông liên thôn	UBND huyện Đa Huoai	thôn 1 xã Đa Tồn đi buôn Bkéch thị trấn Madaguôi	Xây dựng đường giao thông thôn 1, xã Đa Tồn đi buôn Bkéch thị trấn Madaguôi.	Hiện trạng đường đất, chính quyền địa phương sẽ vận động người dân hiến đất và cây trồng phục vụ việc giải phóng mặt bằng để làm đường.	Người dân của xã Đa Tồn và thị trấn Madaguôi	2,000	2,000	0	12 tháng
21	Xây dựng đường giao thông nông thôn	UBND huyện Di Linh	thôn 5, xã Liên Đầm	- Làm đường theo tiêu chuẩn đường giao thông loại loại A, dài 200 m. - Làm cống hộp đi qua suối dài 7 m.	Hiện trạng là đường đất, không có hệ thống thoát nước, đoạn vượt suối chỉ có cây cầu gỗ tạm.	200 hộ dân tộc thiểu số và hơn 80 hộ người kinh	2,900	2,610	290	2013-2014
22	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 9	UBND huyện Di Linh	thôn 9, xã Liên Đầm	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng với diện tích 200 m ² và trang thiết bị bàn ghế.	Nhu cầu trao đổi thông tin của người dân là rất lớn và chưa được đáp ứng do thiếu điều kiện cơ sở hạ tầng.	384 hộ dân của thôn 9	1,000	900	100	2013-2014

Stt	Tên dự án/khoản viện trợ phi dự án	Cơ quan tiếp nhận và thực hiện dự án	Địa điểm dự án	Mục tiêu dự án	Mô tả khái quát hiện trạng của dự án	Đối tượng thụ hưởng	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)			Thời gian thực hiện
							Tổng	Vốn viện trợ	Vốn đối ứng	
23	Xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện điều kiện sinh hoạt và sản xuất cho người dân	UBND thành phố Đà Lạt	Khu vực Bang Bị-Bãi Xây, thôn 4, xã Tà Nung, TP. Đà Lạt	Xây dựng cơ sở hạ tầng gồm nâng cấp 1,6 km đường, hệ thống nước sạch phục vụ sinh hoạt, hệ thống thủy điện nhỏ. Cho vay vốn ưu tiên, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong khu vực về bảo vệ rừng, môi trường, tài nguyên đất.	- Tùy vào điều kiện viện trợ để xây dựng phương án làm mặt đường phù hợp. - Người dân địa phương đóng góp công lao động, hiến đất, tổng giá trị đối ứng là 284 triệu đồng	người dân của thôn 4, xã Tà Nung, TP. Đà Lạt	598	314	284	12 tháng
II Lĩnh vực Giáo dục, y tế										
24	Trường mầm non Rô Men	UBND huyện Đam Rông	Thôn 2 và thôn 4, xã Rô Men	Xây dựng bếp ăn tập thể phục vụ cho các cháu học bán trú và xây dựng hàng rào quanh khuôn viên trường đảm bảo an toàn cho các cháu.	- Trường chưa có bếp ăn phục vụ ăn của các học sinh mầm non. - Nhà trường đã có quỹ đất để xây dựng bếp ăn.	150 trẻ em dưới 6 tuổi	395	380	15	2013-2014
25	Trường mầm non Liêng Srôngh	UBND huyện Đam Rông	Thôn 2, xã Liêng Srôngh	Xây dựng 01 phòng học và bếp ăn tập thể phục vụ cho các cháu học bán trú.	Nhà trường đã có quỹ đất cho việc xây dựng bếp ăn và phòng học.	184 trẻ em dưới 6 tuổi	600	570	30	1 năm
26	Xây dựng trường tiểu học Gia Viễn (phân hiệu Trung Hưng)	UBND huyện Cát Tiên	xã Gia Viễn	Xây dựng mới 06 phòng học cấp 4 trên nền đất 288 m ² .	06 phòng học cũ được xây dựng từ năm 1993, đã xuống cấp không đảm bảo an toàn cho các em học sinh của trường.	93 em học sinh và 10 giáo viên	3,500	2,500	1,000	1 năm
27	Xây dựng trường mầm non Gia Viễn	UBND huyện Cát Tiên	thôn Trung Hưng, xã Gia Viễn	Xây dựng 02 phòng học cấp 4, công, hàng rào và bếp ăn bán trú.	Hiện các cháu phải học nhờ nhà văn hóa thôn và điểm trường Trung Hưng của trường Tiểu học Gia Viễn.	Khoảng 45 trẻ em dưới 6 tuổi	2,200	1,900	300	2013-2014
28	Nâng cấp phân hiệu mầm non 8, thành phố Đà Lạt	UBND Tp. Đà Lạt	24 Vạn Kiếp, phường 8	Nâng cấp 02 phòng học, 01 phòng chức năng, sân trường, đường, công và hàng rào	Hiện trạng là biệt thự cũ, đã xuống cấp, không phù hợp với tiêu chuẩn giáo dục mầm non	Trẻ em dưới 6 tuổi của phân hiệu mầm non 8 và giáo viên	600	600		2013-2014
29	Nâng cấp, xây dựng trường THCS Hiệp Thạnh	UBND huyện Đức Trọng	xã Hiệp Thạnh	Xây dựng khối 10 phòng học.	Trường đã xây dựng quá lâu hiện đang xuống cấp.	Học sinh và giáo viên của trường	4,500	4,500	0	2013-2014

Stt	Tên dự án/khoản viện trợ phi dự án	Cơ quan tiếp nhận và thực hiện dự án	Địa điểm dự án	Mục tiêu dự án	Mô tả khái quát hiện trạng của dự án	Đối tượng thụ hưởng	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)			Thời gian thực hiện
							Tổng	Vốn viện trợ	Vốn đối ứng	
30	Xây dựng trường TH Thiện Chí	UBND huyện Đức Trọng	xã Ninh Gia	Xây dựng khối 6 phòng học.		Học sinh và giáo viên của trường	2,700	2,700	0	2013-2014
31	Xây dựng phân hiệu Phú An - trường TH Sơn Trung	UBND huyện Đức Trọng	xã Phú Hội	Xây dựng khối 02 phòng chức năng tại phân hiệu Phú An	Trường đã có sẵn quy đất	Phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên tại phân hiệu Phú An	1,000	1,000	0	2013-2014
32	Xây dựng trường Mầm non Hoàng Anh	UBND huyện Đức Trọng	xã Hiệp Thạnh	Xây dựng khối 03 phòng học trường mầm non và cơ sở hạ tầng (nhà vệ sinh, giếng, sân, cổng, hàng rào)		Trẻ em dưới 6 tuổi của xã Hiệp Thạnh và giáo viên của trường	2,060	1,860	200	2013-2014
33	Xây dựng trường mẫu giáo Tà Hine	UBND huyện Đức Trọng	xã Tà Hine	Xây dựng 02 phòng học.		Trẻ em dưới 6 tuổi của xã Tà Hine và giáo viên của trường	1,040	1,040	0	2013-2014
34	Xây dựng trường mẫu giáo Đa Quynh	UBND huyện Đức Trọng	xã Đa Quynh	Xây dựng khối 01 phòng học, phòng hiệu bộ, sân chơi, hàng rào		Trẻ em dưới 6 tuổi của xã Đa Quynh và giáo viên của trường	2,120	1,920	200	2013-2014
35	Xây dựng trường mầm non Phú Hội	UBND huyện Đức Trọng	xã Phú Hội	Xây dựng khối 08 phòng học, cơ sở hạ tầng.		Trẻ em dưới 6 tuổi của xã Phú Hội và giáo viên của trường	4,860	4,860	0	2013-2014
36	Xây dựng trường mầm non Tân Thanh	UBND huyện Lâm Hà	Thôn 6 xã Tân Thanh	Xây dựng mới 06 phòng học và khối văn phòng theo tiêu chuẩn cấp 4.		Trẻ em dưới 6 tuổi của xã Tân Thanh và giáo viên của trường	9,040	9,040	0	2013-2014
37	Xây dựng trường mầm non Phi Tô	UBND huyện Lâm Hà	xã Phi Tô	Xây dựng mới 06 phòng học và khối văn phòng theo tiêu chuẩn cấp 4.		Trẻ em dưới 6 tuổi của xã Phi Tô và giáo viên của trường	9,020	9,020	0	2013-2014
38	Xây dựng phòng học tại phân hiệu trường mầm non Lộc Nam	UBND huyện Bảo Lâm	thôn 2 và thôn 4, xã Lộc Nam	Xây dựng 02 phòng học tại phân hiệu tại thôn 2 và 4	UBND huyện bố trí đất và trang bị các trang thiết bị dạy - học tối thiểu.	Trẻ em dưới 6 tuổi của thôn 2 và thôn 4, xã Lộc Nam	1,000	1,000	0	2013-2014
39	Xây dựng phòng học tại phân hiệu trường mầm non Lộc Tân	UBND huyện Bảo Lâm	Thôn 7, xã Lộc Tân	Xây dựng 01 phòng học tại phân hiệu tại thôn 7	UBND huyện bố trí đất và trang bị các trang thiết bị dạy - học tối thiểu.	Trẻ em dưới 6 tuổi của thôn 7, xã Lộc Tân	386	386	0	2013-2014

Stt	Tên dự án/khoản viện trợ phi dự án	Cơ quan tiếp nhận và thực hiện dự án	Địa điểm dự án	Mục tiêu dự án	Mô tả khái quát hiện trạng của dự án	Đối tượng thụ hưởng	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)			Thời gian thực hiện
							Tổng	Vốn viện trợ	Vốn đối ứng	
40	Xây dựng phòng học tại phân hiệu trường mầm non Lộc Thành B	UBND huyện Bảo Lâm	Thôn 16, xã Lộc Thành	Xây dựng 01 phòng học tại phân hiệu tại thôn 16	UBND huyện bố trí đất và trang bị các trang thiết bị dạy - học tối thiểu.	Trẻ em dưới 6 tuổi của thôn 16, xã Lộc Thành.	422	422	0	2013-2014
41	Xây dựng phòng học tại trường mầm non Lộc Ngãi B	UBND huyện Bảo Lâm	Thôn 7, xã Lộc Ngãi B	Xây dựng 02 phòng học tại điểm trường thôn 7 của trường mầm non Lộc Ngãi B	UBND huyện bố trí đất và trang bị các trang thiết bị dạy - học tối thiểu.	Trẻ em dưới 6 tuổi của thôn 7, xã Lộc Ngãi B.	980	980	0	2013-2014
42	Xây dựng phòng học tại điểm trường thôn 8	UBND huyện Đạ Tẻh	thôn 8, xã Mỹ Đức	Xây dựng 01 phòng học có nhà vệ sinh khép kín tại điểm trường thôn 8 thuộc trường mầm non Đồng Tâm, xã Mỹ Đức.	Hiện đang phải mượn phòng học của trường tiểu học Mỹ Đức và hội trường thôn 8. Đã có quỹ đất để xây trường.	Trẻ em dưới 6 tuổi của thôn 8, xã Mỹ Đức.	735	650	85	2013-2014
43	Xây dựng phòng học tại trường mầm non Hoa Mai	UBND huyện Đạ Tẻh	thôn Hương Bình 1, xã Đạ Lây	Xây dựng 04 phòng học có nhà vệ sinh khép kín.	Hiện phải mượn nhà văn hóa xã, Bưu điện cũ và hội trường thôn. Đã có quỹ đất khoảng 3.392 m ² để xây trường.	Trẻ em dưới 6 tuổi của thôn Hương Bình 1, xã Đạ Lây.	2,830	2,600	230	2013-2014
44	Xây dựng phòng học tại trường mầm non Hoa Sen	UBND huyện Đạ Tẻh	xã Quốc Oai	Xây dựng 01 phòng học có nhà vệ sinh khép kín.	Năng lực của trường hiện không đáp ứng đủ nhu cầu	Trẻ em dưới 6 tuổi của xã Quốc Oai.	1,300	650	650	2013-2014
45	Đầu tư trang thiết bị y tế thiết yếu cho trạm y tế xã thuộc huyện Đạ Huoai	UBND huyện Đạ Huoai	Các xã: Phước Lộc, Đoàn Kết, Đạ Ploa, Madaguoi, Đạ Tồn	Đầu tư trang thiết bị thiết bị cho các trạm y tế tại 05 xã của huyện Đạ Huoai.	Điều kiện cơ sở hiện có không đủ đáp ứng nhu cầu khám và chữa bệnh ban đầu cho người dân trong vùng	12.733 người dân của 5 xã	3,225	3,225	0	2013-2014
46	Xây dựng nhà đa năng trường TH Võ Thị Sáu	UBND huyện Đạ Huoai	xã Phước Lộc	Xây dựng 01 nhà đa năng với diện tích là 197,3 m ² , phục vụ nhu cầu học tập, sinh hoạt và vui chơi cho học sinh	Địa phương cam kết bố trí quỹ đất phục vụ việc xây dựng nhà đa năng.	325 học sinh của trường	1,425	1,425	0	2013-2014
47	Xây dựng 01 phòng học Mẫu giáo	UBND huyện Di Linh	thôn Lang Bang, xã Sơn Điền	Xây dựng mới 01 lớp học mẫu giáo	Hiện trạng thôn đang phải mượn hội trường thôn để phục vụ việc giảng dạy và học tập. Đã có quỹ đất để xây phòng học.	Trẻ em dưới 6 tuổi của thôn Lang Bang	663	663	0	2013-2014

Stt	Tên dự án/khoản viện trợ phi dự án	Cơ quan tiếp nhận và thực hiện dự án	Địa điểm dự án	Mục tiêu dự án	Mô tả khái quát hiện trạng của dự án	Đối tượng thụ hưởng	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)			Thời gian thực hiện
							Tổng	Vốn viện trợ	Vốn đối ứng	
48	Xây dựng 01 phòng học Mẫu giáo	UBND huyện Di Linh	thôn Con Sô, xã Sơn Điền	Xây dựng mới 01 lớp học mẫu giáo	Hiện trạng thôn đang phải mượn hội trường thôn để phục vụ việc giảng dạy và học tập. Đã có quỹ đất để xây phòng học.	Trẻ em dưới 6 tuổi của thôn Con Sô.	663	663	0	2013-2014
III Lĩnh vực Bảo vệ môi trường										
49	Bảo tồn và phát triển rừng thông đỏ tại tỉnh Lâm Đồng	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	huyện Lạc Dương, Đơn Dương và thành phố Đà Lạt	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý và bảo vệ rừng nghiêm ngặt. - Tiếp tục điều tra khu vực phân bố rừng thông đỏ để quản lý. - Trồng thử nghiệm. - Tuyên truyền nâng cao ý thức cho người dân. 	<ul style="list-style-type: none"> 'Công tác bảo tồn đa dạng sinh học gặp nhiều khó khăn. Biến đổi khí hậu có tác động tiêu cực. Nguồn kinh phí cho công tác bảo tồn chưa đủ, cán bộ quản lý chưa chủ động. Nhận thức về bảo vệ tài nguyên rừng của người dân chưa cao. 	'Cán bộ quản lý bảo vệ rừng và dân cư trong vùng dự án.	1,060	725	335	2 năm
50	Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp	UBND Tp. Đà Lạt	Phường 12, thành phố Đà Lạt	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát và đánh giá hiện trạng. - Tổ chức tập huấn, hội thi .. nhằm tuyên truyền về bảo vệ môi trường. - Trang bị thùng rác. - Trang bị xe ép rác. - Thí điểm thu gom. 	Vùng sản xuất nông nghiệp đang tồn tại nhiều loại rác thải từ nông nghiệp chưa qua xử lý, xả thẳng ra môi trường.	'Người dân thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận	3,750	3,000	750	2 năm
51	Xử lý nước nhiễm phen và arsen	UBND huyện Đạ Tẻh	Tổ dân phố 1b, thị trấn Đạ Tẻh	Khảo sát và xử lý nước ngầm	'Hiện nguồn nước ngầm đang sử dụng không đảm bảo tiêu chuẩn về nguồn nước.	30 hộ	225	200	25	3 tháng
IV Lĩnh vực khác										
52	Nâng cao năng lực tư vấn, phân định và giám định xã hội cho Liên hiệp các hội KH&KT	Liên hiệp các hội KH&KT	Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh Lâm Đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng về hoạt động tư vấn, phân định và giám định xã hội. - Xây dựng nội dung và mở lớp đào tạo, bồi dưỡng tập huấn. - Kiến nghị các cơ chế, chính sách phù hợp. 	Nhận thức về tư vấn, giám sát xã hội còn nhiều hạn chế	'200 hội viên của Liên hiệp.	1,340	790	550	2013-2014

Stt	Tên dự án/khoản viện trợ phi dự án	Cơ quan tiếp nhận và thực hiện dự án	Địa điểm dự án	Mục tiêu dự án	Mô tả khái quát hiện trạng của dự án	Đối tượng thụ hưởng	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)			Thời gian thực hiện
							Tổng	Vốn viện trợ	Vốn đối ứng	
53	Hỗ trợ thiết bị cho các điểm sinh hoạt dân cư cộng đồng thôn, bản xa trung tâm xã huyện Đam Rông	Sở Thông tin truyền thông	Một số thôn, xã vùng sâu, vùng xa của huyện Đam Rông	- Trang bị đầu thu tín hiệu, chảo thu, Tivi, Amply, loa, micro và các thiết bị phụ trợ cho các điểm sinh hoạt dân cư cộng đồng của 08 thôn vùng xa, vùng sâu của huyện Đam Rông	Điều kiện cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ cộng đồng còn thiếu thôn, đời sống văn hóa của bà con chưa được đầu tư đáp ứng nhu cầu.	Người dân huyện Đam Rông	445	420	25	2014
54	Trung tâm huấn luyện, tập huấn kỹ thuật cho nông dân về thực hành nông nghiệp công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Khu công nghệ sinh học và Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Đà Lạt	Hình thành trung tâm huấn luyện, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật và kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ cao cho nông dân ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp.	'- Trình độ sản xuất nông nghiệp chưa đồng đều. - Cơ hội tiếp cận các phương pháp sản xuất nông nghiệp công nghệ cao của người nông dân còn hạn chế.	Nông dân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	1,060	565	495	2014
55	Hỗ trợ cơ sở may đan len Minh Lý phát triển bền vững dành cho người khuyết tật	UBND huyện Đơn Dương	Huyện Đơn Dương	Xây dựng nhà xưởng, nhà ở cho lao động người khuyết tật.	Hiện cơ sở đã hỗ trợ cho một số người khuyết tật, tuy nhiên chưa đủ đáp ứng nhu cầu lao động của người khuyết tật.	55 người khuyết tật và 275 thân nhân	1,670	1,090	580	2013-2014
56	Giáo dục và đào tạo nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế	Trường Cao đẳng Y tế	Tp. Đà Lạt	Nâng cao năng lực giảng dạy của đội ngũ giáo viên cơ hữu và giáo viên kiêm nhiệm tại các cơ sở thực tập.	Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực y tế phục vụ và đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe người dân.	Giáo viên và học sinh của trường	2,000	2,000	0	2013-2015